

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2024/DS-ST

Ngày 22-3-2024

“V/v tranh chấp HĐ góp họ (hụi)”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1- Bà Nguyễn Thanh Nguyên.

2- Bà Nguyễn Ngọc Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Điền, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2024, về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự góp họ (hụi)” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Q, sinh năm 1981.

2- Bị đơn: Chị Lâm Thị Chúc L, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

(Các đương sự đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/11/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Q trình bày, yêu cầu như sau: Vào ngày 09/6/2022 âm lịch chị có tham gia vô 01 chung hụi do chị Lâm Thị Chúc L làm chủ, hụi một tháng xỏ 01 lần, với số tiền là 3.000.000đ, chung hụi có 26 người tham gia. Chị đã đóng hụi được 16 lần thì đến ngày 17/9/2023 thì chị L bỏ hụi, sau đó hai bên thanh toán với nhau chị L còn nợ lại chị số tiền là 14.300.000đ nhưng sau đó chị L không trả tiền cho chị nên chị có yêu cầu áp Nam Quý giải quyết, đến ngày 31/10/2023 tại trụ sở ấp chị L thừa nhận còn nợ chị số tiền 14.300.000đ nhưng hai bên cũng

không thoả thuận được thời gian trả nợ. Nay chị yêu cầu chị L trả cho chị số tiền 14.300.000đ một lần dứt điểm.

Bị đơn chị Lâm Thị Chúc L trình bày: Chị thừa nhận có làm chủ hội và chị Trần Thị Q có tham gia vô 01 chung hội đúng như chị Q trình bày nêu trên. Hiện nay chị còn nợ chị Q số tiền 14.300.000đ, do hoàn cảnh khó khăn nên chị xin trả dần mỗi tháng 500.000đ cho đến khi hết nợ.

Tại phiên toà hôn nay, chị Trần Thị Q vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Lâm Thị Chúc L trả cho chị số tiền nợ hội 14.300.000đ một lần dứt điểm.

Tại phiên toà hôm nay, chị Lâm Thị Chúc L vẫn giữ nguyên ý kiến thừa nhận còn nợ chị Q số tiền 14.300.000đ, do hoàn cảnh khó khăn nên chị xin trả dần mỗi tháng 500.000đ cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của đương sự nội dung về việc “Tranh chấp hợp đồng góp họ (hội)” và bị đơn có nơi cư trú trên địa phận hành chính của huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ Điều 26 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy, chị Trần Thị Q và chị Lâm Thị Chúc L đã thống nhất, thừa nhận là 09/6/2022 âm lịch chị Q có tham gia vô 01 chung hội, do chị L làm chủ, hội một tháng xỏ 01 lần, với số tiền là 3.000.000đ, đến ngày 17/9/2023 thì chị L bẻ hội, sau đó hai bên thanh toán với nhau chị L còn nợ chị Q số tiền là 14.300.000đ. Như vậy, chị L còn nợ và đồng ý trả cho chị Q số tiền nợ hội là 14.300.000đ.

Về thời gian trả nợ: Do hai bên không thoả thuận được thời gian trả nợ. Cụ thể là chị Trần Thị Q yêu cầu chị Lâm Thị Chúc L trả cho chị một lần dứt điểm số tiền 14.300.000đ, còn chị L xin trả dần mỗi tháng là 500.000đ cho đến khi hết nợ. Xét thấy, chị L đã không thực hiện trả nợ cho chị Q đến nay đã lâu, hơn nữa chị L xin trả dần mỗi tháng 500.000đ sẽ kéo dài thời gian phần nào cũng làm thiệt thời, ảnh hưởng đến quyền lợi của chị Q. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận theo yêu cầu của chị L.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu Trần Thị Q về việc tranh chấp hợp đồng góp họ (hội).

Buộc chị Lâm Thị Chúc L trả cho chị Trần Thị Q số tiền hui là 14.300.000đ (mười bốn triệu ba trăm ngàn đồng).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của chị Trần Thị Q được chấp nhận nên chị Lâm Thị Chúc L phải chịu tiền án phí là $14.300.000đ \times 5\% = 715.000đ$ (bảy trăm mười lăm ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho chị Trần Thị Q tiền tạm ứng án phí đã nộp là 357.500đ (ba trăm năm mươi bảy ngàn năm trăm đồng), theo lai thu số: 0009180 ngày 19/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 471 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của chính phủ về họ, hui, biểu phượng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26, khoản 1 Điều 39, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Trần Thị Q về việc tranh chấp hợp đồng góp họ (hui).

Buộc chị Lâm Thị Chúc L trả cho chị Trần Thị Q số tiền hui là 14.300.000đ (mười bốn triệu ba trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày chị Trần Thị Q có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Lâm Thị Chúc L không trả hoặc trả không đủ số tiền cho chị Q thì chị L còn phải trả thêm lãi cho chị Q theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền còn lại.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lâm Thị Chúc L phải chịu tiền án phí là 715.000đ (bảy trăm mười lăm ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho chị Trần Thị Q tiền tạm ứng án phí đã nộp là 357.500đ (ba trăm năm mươi bảy ngàn năm trăm đồng), theo lai thu số 0009180 ngày 19/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3- Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho chị Q và chị L biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/3/2024).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- VP ĐKĐĐ huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu V. phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Phạm Thanh Tâm